

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày 25-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường;
2. Ông Nguyễn Thanh Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Triều - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 28/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 05/4/2022 đối với:

1. Bị cáo: Cao Văn Th, sinh tháng 02 năm 1976 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Nghĩa An, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; con ông Cao Văn Q (chết), bà Hồ Thị T, có vợ là Trần Thị Tuyết L (đã ly hôn), có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 06/10/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Ông Hoàng Đắc H, sinh năm 1980; cư trú tại: Thôn Phần Động, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng: Các anh Nguyễn Quang B, sinh năm 1994, Trần Thọ N, sinh năm 1985, các chị Trịnh Thị B1, sinh năm 1986, Trịnh Thị P, sinh năm 1989 và bà Lương Thị S, sinh năm 1975; cùng cư trú tại: Thôn X, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cao Văn Th (sau đây viết tắt là Th) là đối tượng không nghề nghiệp, biết được ông Hoàng Đắc H (sau đây viết tắt là ông H) từ tỉnh Bắc Ninh đến tỉnh Quảng Ngãi để thu mua sắt phế liệu nên vào khoảng tháng 05/2021, Th nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông H.

Th sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của mình truy cập vào các trang mạng internet (không xác định được) tìm và tải 10 (mười) hình ảnh trang thiết bị, máy móc đã qua sử dụng, cụ thể gồm 01 máy xúc, 03 xe lu, 06 xe tải ben. Khi gặp ông H tại nhà thuê nơi Th đang sinh sống thì Th giới thiệu với ông H mình là Chủ tịch Hội đồng quản trị của một công ty và nói công ty của mình có mặt hàng phế liệu cần bán, hỏi ông H mua không thì ông H yêu cầu Th chụp hình, gửi hình ảnh phiếu liệu cho ông H xem.

Khoảng hơn 07 ngày sau, Th dùng điện thoại di động thuê bao số 0342686007 để liên lạc đến 0943368797 hỏi ông H có mua số hàng hôm trước không thì ông H trả lời có và yêu cầu Th gửi hình qua để xem (vì lúc đó ông H đang ở tỉnh Bắc Ninh). Lúc này, Th thông qua phần mềm Zalo đã gửi cho ông H hình ảnh của 10 thiết bị máy móc, xe ô tô (đã tải về điện thoại trước đó), ông H xem xong đồng ý mua và hỏi Th giá bao nhiêu. Lúc đầu, Th nói giá 10 thiết bị máy móc, xe ô tô là 850.000.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng), tuy nhiên sau đó hai bên thống nhất giá 825.000.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm triệu đồng); để đảm bảo việc mua hàng, ông H đã chuyển tiền đặt cọc vào tài khoản số 57310000229449 của Th mở tại ngân hàng BIDV, cụ thể như sau:

Ngày 10/5/2021, ông H nhờ anh Nguyễn Quang Bắc số tài khoản 19034891211018 (mở tại ngân hàng BIDV) chuyển số tiền: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Ngày 21/5/2021, ông H nhờ chị Trịnh Thị Phú số tài khoản 0351000634405 (mở tại ngân hàng Vietcombank) chuyển số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngày 07/6/2021, ông H nhờ anh Trần Thọ Nam số tài khoản: 19036379791013 (mở tại ngân hàng Techcombank) chuyển cho Th số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Trong thời gian này để tạo thêm sự tin tưởng của ông H thì Th thông qua mạng xã hội Facebook đặt mua người khác (hiện nay không xác định được địa chỉ, thông tin cá nhân) làm giả giấy đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (viết tắt là giấy đăng ký) của một doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong đó thông tin Th là chủ sở hữu. Khoảng 15 ngày sau, Th nhận được giấy đăng ký có đặc điểm giấy đăng ký: Mẫu giấy A3, màu vàng; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 100189229; tên công ty: Công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư Bình Nguyên; trụ sở: X/9 Hoàng Văn Thụ, tổ X, phường Quảng Phú, Th phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (ba mươi tỷ đồng); thông tin về chủ sở hữu: Cao Văn Th, sinh ngày 02/1976, giấy chứng thực cá nhân: 230482265, ngày cấp 25/3/2019; nơi cấp Công an tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Nghĩa An, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Sau khi có được giấy đăng ký, Th chụp ảnh giấy đăng ký để gửi qua Zalo cho ông H, đồng thời đề nghị ông H chuyển tiền để làm thủ tục thuê xe chuyển hàng đến tỉnh Bắc Ninh nên ông H tin tưởng và đã chuyển qua tài khoản cho Th như sau:

Ngày 15/6/2021 ông H nhờ chị Trịnh Thị B số tài khoản 1018608020 (mở tại Vietcombank) chuyển số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Ngày 22/6/2021 ông H nhờ chị Trịnh Thị P số tài khoản 0351000624405 (mở tại Vietcombank) chuyển số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Ngày 26/6/2021 ông H nhờ chị Lương Thị S số tài khoản 062201197588888 (mở MBBank) và tài khoản 0515186886666 (dịch vụ

chuyển tiền Viettel Bắc Ninh) chuyển số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Sau khi nhận được tiền, Th lấy nhiều lý do để trì hoãn như dịch Covid-19 cũng như hai bên chưa ký hợp đồng mua bán nên ngày 05/7/2021, Th tiến hành soạn, ký Hợp đồng với ông H mua, bán lô hàng nêu trên với số tiền 825.000.000 đồng (tám trăm, hai mươi lăm triệu đồng) và thỏa thuận 05 ngày nhận được tiền cọc thì Th sẽ chuyển hàng cho ông H. Tuy nhiên, Th vẫn không thực hiện giao hàng như thỏa thuận nên ông H nhiều lần gặp Th yêu cầu hoàn trả lại tiền nhưng Th vẫn không trả do Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 04/10/2021, ông H đã làm đơn tố giác tội phạm; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Th về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-BS, ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th từ 08 đến 09 năm tù; về dân sự: Buộc bị cáo Th có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng).

Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận bị cáo đã đưa ra các thông tin không có thật nhằm tạo sự tin tưởng của ông H để chiếm đoạt của ông H số tiền 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng) như cáo trạng đã truy tố, bị cáo cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc; bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm việc để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

Bị hại là ông H không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th, đồng thời yêu cầu bị cáo Th trả lại số tiền đã chiếm đoạt nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng 18/CT-VKS-BS, ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Th là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 7/2021, bị cáo Th đã có phương thức, thủ đoạn gian dối khi đưa ra các thông tin không có thật như tự giới thiệu với ông H về việc bị cáo là Chủ tịch Hội đồng quản trị của một công ty đang có nhu cầu bán một số thiết bị máy móc, xe ô tô cũ; tìm và tải hình ảnh các xe ô tô cũ trên mạng xã hội và gửi hình ảnh các xe này cho ông H để trao đổi việc mua bán, sau đó đặt mua giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp giả (Công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư Bình Nguyên) để cung cấp cho ông H nhằm tạo sự tin tưởng của ông H để ông H gửi tiền đặt cọc mua xe cũ cho bị cáo với tổng số tiền là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng), sau đó bị cáo chiếm đoạt số tiền này của ông H để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Vì vậy, hành vi của bị cáo Th đã cấu Th tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Kết quả điều tra đã thể hiện Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi không cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho bất kỳ doanh nghiệp có mã số: 100189229, chủ sở hữu là Cao Văn Th, sinh ngày 02/1976 như đã nêu trên nên việc Th sử dụng giấy đăng ký doanh nghiệp này để thực hiện hành vi

chiếm đoạt tài sản có dấu hiệu của tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tuy nhiên, theo kết quả giám định điện thoại thì một số dữ liệu như hình ảnh giấy đăng ký doanh nghiệp, hình ảnh 10 phương tiện máy móc, xe ô tô đã bị thu hồi nên không sao chép được; mặt khác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì Th đã để thất lạc bản chính giấy đăng ký doanh nghiệp nêu trên nên, khi điều tra cũng không thu giữ được bản chính giấy đăng ký doanh nghiệp nên không thực hiện việc trưng cầu giám định, do đó không có đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Th sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

[4] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Th Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải bắt bị cáo chấp hành phạt tù tại cơ sở giam giữ trong thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở Th người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo Th có nghĩa vụ trả lại cho ông H số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng).

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn về tội danh đối với bị cáo và đề nghị về dân sự là có căn cứ nên được chấp nhận; riêng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo có một phần phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận một phần.

[8] Về án phí: Bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 21.200.000 đồng (hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 23, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Cao Văn Th 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 06/10/2021)

3. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Buộc bị cáo Cao Văn Th có nghĩa vụ trả lại cho ông Hoàng Đắc H số tiền 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 23, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Buộc bị cáo Cao Văn Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 21.200.000 đồng (hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Cơ quan CSĐT, hồ sơ nghiệp vụ
và Nhà Tạm giữ Công an huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Kbang (thay thông báo);
- UBND xã Bình Chánh (thay thông báo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đô